

Nam Đông, ngày 02 tháng 6 năm 2020

Số: 05/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Nh, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số nhà X đường B, tổ dân phố Y, thị trấn K, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Lê Hà Ph, sinh ngày 12/10/2015 theo đơn yêu cầu của chị Lê Thị Nh: Bà Trương Thị Hồng Nh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Nh và anh Nguyễn Văn M.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lê Thị Nh và anh Nguyễn Văn M có 01 người con chung tên Nguyễn Lê Hà Ph, sinh ngày 12/10/2015; hiện nay cháu Ph đang sống với anh Nguyễn Văn M. Chị Lê Thị Nh và anh Nguyễn Văn M thỏa thuận: Giao người con chung tên Nguyễn Lê Hà Ph, sinh ngày 12/10/2015 cho anh Nguyễn Văn M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Lê Thị Nh không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Nh, anh Nguyễn Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ tài sản chung: Chị Lê Thị Nh và anh Nguyễn Văn M trình bày không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Nh phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2011/000742 ngày 09/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả cho chị Lê Thị Nh số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện NĐ;
- UBND xã H; huyện NĐ;
- (Đăng ký kết hôn ngày 23/3/2015).
- Dương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú